

Số: 91/2025/QĐST-DS

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 60/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị O, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn Thọ, xã P, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1961; bà Vi Thị C, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Thôn Bản Ban, xã P, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Vi Thị C: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 (con trai, cùng địa chỉ cư trú với ông T, bà C).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Bản Ban, xã P, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Vi Thị C có nghĩa vụ trả nợ cho bà Phạm Thị O số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Trong đó: Ông T có nghĩa vụ trả cho bà O số tiền 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng), bà C có nghĩa vụ trả cho bà O số tiền 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên có nghĩa vụ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Miễn nộp tiền án phí dân sự có giá ngạch đối với bà Phạm Thị O, ông Nguyễn Ngọc T và bà Vi Thị C theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Trả lại cho bà Phạm Thị O số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000787 ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

- Về chi phí tố tụng: Bà Phạm Thị O tự nguyện nhận chịu toàn bộ chi phí giám định chữ ký, chữ viết, số tiền 4.750.000đ (*Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), bà O đã nộp đủ chi phí tố tụng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV2-Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền

